

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày: 19 – 8 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự, vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;
2. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST - DS ngày 09/7/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SH, trụ sở Số 266-268, K, phường U, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Do ông Kha Đức Th, sinh năm 1989 - Chức vụ Phó Trưởng phòng giao dịch D đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2019;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1967, địa chỉ nơi cư trú: khóm I, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SH(viết tắt ngân hàng) trình bày: Theo hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 00181-01596 ngày 12/7/2017 giữa ngân hàng với bà Nguyễn Thị Kim T, phía ngân hàng cho bà T vay số tiền 73.000.000(Bảy mươi ba triệu đồng); mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mắmm, thời hạn vay 365 ngày. Từ khi vay đến nay, bà T đã trả được số vốn 44.932.800 (Bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn tám trăm đồng) và lãi 3.801.600 (Ba triệu tám trăm lẻ một ngàn sáu trăm đồng). Tuy nhiên, từ ngày

20/3/2018 đến nay, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi. Tính đến hết ngày 22/3/2019, bà T còn nợ vốn và lãi 34.777.600. Do bà T Vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi, nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/01/2019 số tiền 34.777.600 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn sáu trăm đồng);

- Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T khai, thống nhất về việc có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP SH(viết tắt ngân hàng). Tuy nhiên, bà cho rằng hiện nay chỉ còn nợ ngân hàng số tiền 24.481.600 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm đồng);

Tại các phiên hòa giải, các đương sự thống nhất số tiền nợ 24.481.600 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm đồng), nhưng không thỏa thuận được thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim T trả vốn gốc, lãi số tiền 24.481.600đồng; trong đó vốn gốc 17.799.600 (Mười bảy triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm đồng) và lãi 6.682.000 (Sáu triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng) dứt nợ một lần, không yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày tuyên án trở về sau (kể từ ngày tuyên án đến khi trả dứt nợ);

Bà Nguyễn Thị Kim T thừa nhận hiện còn nợ số tiền 24.481.600 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm đồng) như đại diện nguyên đơn trình bày, nhưng có yêu cầu được trả dần với phương thức mỗi tuần trả 1.000.000 (Một triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật tranh chấp;

Thu thập chứng cứ phù hợp qui định tại Điều 97, 98 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn cấp tổng đạt thực hiện đúng qui định.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về giải quyết vụ án: Đối chiếu với lời khai của đại diện nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T. Thấy rằng, bị đơn có ký hợp đồng tín dụng để vay ngân hàng số tiền 73.000.000(Bảy mươi ba triệu đồng). Tại biên bản hòa giải giữa nguyên đơn với bà T đều thống nhất bà T còn nợ ngân hàng số tiền 24.481.600đồng, nhưng các bên không thống nhất về thời gian trả nợ. Xét thấy, Quá trình vay bà T có thực hiện việc trả vốn và lãi hàng tháng nhưng không thanh toán theo hợp đồng đã thỏa thuận khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của

người vay tài sản. Do đó, căn cứ Điều 463, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 95 luật tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim T có nơi cư trú tại khóm I, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Kim T được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2.2] Về vốn vay, lãi: Thấy rằng, ngày 12/7/2017 giữa Ngân hàng và bà T có giao kết các hợp đồng tín dụng, phía ngân hàng cho bà T vay số tiền 73.000.000 (Bảy mươi ba triệu đồng); thời hạn vay 365 ngày kể từ hợp đồng được giao kết, về vốn gốc và lãi được trả dần. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà T thanh toán vốn vay, lãi không đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất tiền vốn và lãi hiện bà T còn nợ ngân hàng 17.799.600 đồng (vốn gốc) và 6.682.000 đồng (tiền lãi). Nhưng, các đương sự không thỏa thuận được phương thức trả nợ;

Bà T thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền 24.481.600 đồng, nhưng vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả vốn, lãi vay là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận**. Buộc bà T phải có trách nhiệm trả ngân hàng tổng cộng số tiền 24.481.600 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm đồng);

Lẽ ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 24.481.600 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm đồng), không yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị đơn trả dứt nợ. Đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự và phù hợp với Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và có lợi cho người bị buộc trả nợ (bị đơn), nên được chấp nhận.

Về phương thức thanh toán bị đơn xin được trả dần mỗi tuần 1.000.000 (Một triệu đồng) cho đến khi dứt nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý, nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, phương thức thanh toán sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí, lệ phí:

Bị đơn (bà T) bị buộc có trách nhiệm trả số tiền 24.481.600 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.224.000 (*Một triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng*).

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 5, Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SH (Ngân hàng SaComBank):

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SH số tiền 24.481.600 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm đồng); Bà T không phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày tuyên án cho đến khi trả dứt nợ;

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim T chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.224.000 (*Một triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP SH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Ngân hàng 869.500 (Tám trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2017/0003212 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP SH, bà T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức